PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở VIỆT NAM - THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC

Vương Thị Hồng
Khoa Quản trị kinh doanh & Du lịch
Trường Đại học Điện Lực

Tóm tắt: *Du lịch cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương mà còn góp phần bảo tồn văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và tạo ra sự gắn kết giữa du khách và người dân bản địa. Việt Nam có nhiều lợi thế trong phát triển du lịch cộng đồng, tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch cộng đồng cũng gặp không ít thách thức, đòi hỏi những giải pháp đồng bộ từ các bên liên quan. Bài viết phân tích khái quát lý luận về du lịch cộng đồng, chỉ ra những thuận lợi và thách thức, từ đó đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển của du lịch cộng đồng ở Việt Nam.*

Từ khóa: *Du lịch; Du lịch cộng đồng; Việt Nam*

COMMUNITY-BASED TOURISM DEVELOPMENT IN VIETNAM – OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

Vuong Thi Hong
Faculty of Business Administration & Tourism
Electric Power University

Abstract: *Community-based tourism not only brings economic benefits to local communities but also contributes to cultural preservation, natural landscape conservation, and strengthens connections between tourists and local residents. Vietnam possesses many advantages for developing community-based tourism. However, this development process also faces numerous challenges, requiring coordinated solutions from various stakeholders. This article provides an overview of the theoretical aspects of community-based tourism, identifies its opportunities and challenges, and proposes solutions to promote its sustainable development in Vietnam.*

Keywords: *Tourism; Community-based tourism; Vietnam*

Nhận bài: 18/02/2025 *Phản biện: 11/03/2025* *Duyệt đăng: 15/03/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch ngày càng đóng vai trò quan trọng, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là những nước có lợi thế phát triển du lịch như Việt Nam. Với tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, giá trị về lịch sử, văn hóa bản địa của các dân tộc, tập tục và lối sống, văn hóa ẩm thực phong phú của các vùng miền, Việt Nam có nhiều lợi thế để phát triển mạnh loại hình du lịch cộng đồng (DLCĐ).

Thực tế những năm gần đây, ở Việt Nam, DLCĐ phát triển nhanh, khách du lịch quốc tế đến từ các nước Tây Âu, Đông Bắc Á, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Úc và các nước ASEAN, kể cả khách du lịch nội địa đang ngày càng quan tâm tới nhu cầu trải nghiệm hướng tới những giá trị mới về văn hóa truyền thống (tính khác biệt, đặc sắc, nguyên bản), giá trị về tự nhiên (tính nguyên sơ, độc đáo) từ các điểm DLCĐ. Có thể khẳng định, Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển DLCĐ nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức, để phát triển DLCĐ bền vững đòi hỏi một hệ thống giải pháp đồng bộ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Du lịch cộng động và lợi ích của phát triển du lịch cộng đồng

Hiện nay có nhiều tên gọi khác nhau có liên quan đến DLCĐ như: Du lịch dựa vào cộng đồng (Community-Based Tourism); Phát triển cộng đồng dựa vào du lịch (Community-Development in Tourism); Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng (Community-Based Ecotourism); Du lịch có sự tham gia của cộng đồng (CommunityParticipation in Tourism); Du lịch núi dựa vào cộng đồng (Community-Based Mountain Tourism). Tuy tên gọi khác nhau nhưng có một số vấn đề cơ bản giống hoặc tương đồng về phương pháp tổ chức, địa điểm, mục tiêu vị trí tổ chức phát triển du lịch và cộng đồng.

Theo khoản 15 Điều 3 Luật Du lịch 2017 của Việt Nam thì: Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi. Mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững, DLCĐ được xem là một trong những công cụ hữu hiệu góp phần cải thiện sinh kế cho người dân địa phương, đồng thời giúp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa cũng như

nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên gắn với cộng đồng điểm đến. Những lợi ích cơ bản của phát triển du lịch cộng đồng được biết đến như:

Thứ nhất, về cải thiện thu nhập cho cộng đồng địa phương

DLCĐ được xem là một công cụ hiệu quả góp phần tạo thêm công ăn việc làm, cải thiện chất lượng việc làm cho người dân địa phương bao gồm mức lương, điều kiện dịch vụ, đặc biệt không phân biệt đối xử theo giới tính, chủng tộc và tình trạng sức khỏe, từ đó giúp nâng cao thu nhập cho người dân và tạo sự công bằng xã hội. Nhờ DLCĐ người dân không chỉ có thêm thu nhập thông qua việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch mặt khác một phần thu nhập từ du khách còn được giữ lại để tạo quỹ phát triển cộng đồng, cải thiện cơ sở hạ tầng, hỗ trợ trang thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch góp phần thay đổi diện mạo địa phương theo hướng tích cực.

Thứ hai, về nâng cao trình độ dân trí của cộng đồng

Khuyến khích cộng đồng cùng tham gia, thảo luận, làm việc và giải quyết các vấn đề cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch đồng thời tạo cơ hội cho cộng đồng địa phương trao đổi kiến thức, văn hóa với khách du lịch góp phần thúc đẩy tinh thần tự chủ, sáng tạo của người dân. Thêm vào đó, người dân có quyền tham gia vào việc lập kế hoạch, ra quyết định về việc quản lý và phát triển hoạt động du lịch trong khu vực của họ, tham vấn cho các bên liên quan; dần dần cộng đồng địa phương tự ý thức được vai trò và trách nhiệm của họ trong phát triển DLCĐ.

Thứ ba, nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa

Phát triển DLCĐ nói riêng và hoạt động du lịch nói chung hướng đến mục tiêu phát triển bền vững luôn đòi hỏi ý thức về việc bảo tồn tài nguyên du lịch đối với tất cả các bên liên quan. Tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa bản địa là yếu tố hấp dẫn khách du lịch cho nên phát triển DLCĐ giúp người dân nâng cao ý thức trong việc bảo tồn, phát huy giá trị của tài nguyên du lịch địa phương.

Thứ tư, giúp kết nối với các cá nhân và cộng đồng khác

Thông qua DLCĐ, khách du lịch ở nhiều địa phương đến với cộng đồng địa phương. Điều này giúp cho việc kết nối mối quan hệ giữa con người với con người ở các quốc gia, vùng miền khác nhau. Sự tương tác này sẽ giúp cho các nền văn hóa có thể xích lại gần nhau và giúp cho sự tiến bộ và hòa bình giữa các cộng đồng, vùng miền, dân tộc, quốc gia.

2.2. Những thuận lợi và thách thức trong phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam

Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển DLCĐ, có thể chỉ ra một số điểm thuận lợi như sau:

Một là, Việt Nam sở hữu nguồn tài nguyên du lịch phong phú, kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp thiên nhiên và giá trị văn hóa bản địa đặc sắc. Sự kết hợp này tạo nên sức hấp dẫn độc đáo cho ngành du lịch quốc gia nói chung và tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển DLCĐ.

Với lịch sử hàng ngàn năm, Việt Nam có nền văn hóa đa dạng của 54 dân tộc anh em. Theo thống kê, cả nước có khoảng 40.000 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó hơn 3.000 địa danh được xếp hạng di tích quốc gia. Ngoài ra, đến nay, Việt Nam có 32 di sản được UNESCO ghi danh, trong đó có 2 di sản thiên nhiên và 1 di sản hỗn hợp, còn lại là 29 di sản văn hóa (5 di sản văn hóa vật thể, 15 di sản văn hóa phi vật thể, 9 di sản tư liệu). Bên cạnh đó, Việt Nam có 40.000 di tích được thống kê, 112 di tích được công nhận cấp quốc gia đặc biệt, 3.560 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 10.109 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, cùng 127 di tích lịch sử và bảo vật quốc gia; 395 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Ngoài ra, còn có 4 triệu hiện vật của 179 bảo tàng cũng được xem là một phần của kho tàng di sản văn hóa.

Sự hòa quyện giữa tài nguyên thiên nhiên và văn hóa bản địa tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, thu hút du khách trong và ngoài nước. Du khách không chỉ được chiêm ngưỡng cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp mà còn có cơ hội trải nghiệm các giá trị văn hóa truyền thống, tham gia lễ hội, thưởng thức ẩm thực địa phương và tìm hiểu phong tục tập quán của các dân tộc.

Hai là, sự gia tăng về lượng khách du lịch và nhu cầu của khách du lịch đối với du lịch cộng đồng.

Sau đại dịch COVID-19 đã làm thay đổi xu hướng đi du lịch trên thế giới, khách thường chọn những khu vực có tiềm năng đặc sắc về thiên nhiên và văn hóa, trải nghiệm du lịch tới những bản làng xa xôi, nơi có đông đồng bào dân tộc sinh sống, gắn với cảnh quan hoang sơ, những

phong tục tập quán lâu đời được lưu truyền, chưa mai một trong cuộc sống hiện đại. Chính vì thế, nhu cầu hướng nội, hướng tới những chương trình du lịch sinh thái có sự tham gia của cộng đồng đã và đang được nhiều du khách ưa chuộng.

Theo kết quả khảo sát về xu hướng nhu cầu của khách du lịch được thực hiện gần đây bởi tổ chức AC Nielsen (do Tổ chức phát triển Hà Lan ủy thác) cho thấy: 65% số du khách muốn trải nghiệm văn hóa và di sản của địa phương; 54% số du khách muốn trải nghiệm thiên nhiên, nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe; 84% số du khách muốn tham quan danh lam thắng cảnh địa phương; 48% số du khách sẵn sàng chi trả nhiều hơn để trải nghiệm văn hóa và di sản địa phương... kết quả nghiên cứu này đã phần nào lý giải cho sự chuyển dịch trong cơ cấu phát triển ngành du lịch các năm qua, trong đó có sự "lên ngôi" của loại hình DLCĐ.

Năm 2024, Việt Nam đón khoảng 17,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 38,9% so với năm 2023, và 110 triệu lượt khách nội địa, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Sự tăng trưởng này phản ánh nhu cầu ngày càng cao của du khách đối với các trải nghiệm văn hóa và thiên nhiên độc đáo, tạo điều kiện thuận lợi cho DLCĐ phát triển.

Ba là, sự thành công của một số mô hình DLCĐ trong nước làm bài học kinh nghiệm cho nhiều địa phương khác và tạo động lực thu hút phát triển DLCĐ dựa vào nguồn tài nguyên du lịch sẵn có của địa phương.

Dọc theo dải đất hình chữ S, nhiều địa phương đã và đang phát triển mô hình DLCĐ. Có thể kể đến Hà Giang - mảnh đất địa đầu nơi biên cương tổ quốc, có diện tích gần 8.000km² với đặc điểm địa - chính trị - văn hóa độc đáo, hấp dẫn, thuận lợi là tiềm năng quan trọng trong phát triển du lịch. Sản phẩm du lịch đặc trưng như: bản sắc văn hóa đặc sắc của 19 dân tộc; Hệ thống di tích lịch sử, di sản, danh lam thắng cảnh hoang sơ kỳ vĩ, tiêu biểu là Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn và di sản ruộng bậc thang Hoàng Su Phì... Trong những năm qua tỉnh Hà Giang đã và đang khai thác 40 làng văn hóa du lịch cộng đồng, 161làng hoàn thành các tiêu chí được UBND tỉnh công nhận. Trong đó có 7 làng tham gia Chương trình đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh đạt từ 3 đến 4 sao (Thôn Nậm Hồng huyện Hoàng Su Phì, Nặm Đăm huyện Quản Bạ, thôn Nà ràng, Quảng Hạ huyện Xín Mần, thôn Lô Lô Chải huyện Đồng Văn, thôn Bản Lạn huyện Bắc Mê, thôn Tha thành phố Hà Giang). Nhìn chung mô hình du lịch cộng đồng là sản phẩm du lịch thế mạnh của Hà Giang, đã thu hút đông đảo khách du lịch tham quan và lưu trú, tạo việc làm cho trên 3.000 lao động của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, làm thay đổi diện mạo nông thôn, góp phần tăng cao thu nhập cho người dân, giảm dần tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo tại các làng. Thu nhập bình quân các hộ làm dịch vụ du lịch (Homestay) tại các làng văn hóa du lịch trung bình đạt 70 đến 90 triệu đồng/năm, có những hộ đạt doanh thu gần 200 triệu đồng/năm.

Lào Cai cũng là một trong những địa phương tiên phong trong việc phát triển loại hình DLCĐ, góp phần nâng cao đời sống cho người dân địa phương. Du khách, đặc biệt là khách nước ngoài khi đến Lào Cai thường thích đi thăm những bản làng dân tộc để cùng sống và trải nghiệm các sinh hoạt với dân bản, cùng dân bản nấu ăn, thực hiện các công việc nhà nông như đi cày, đi cấy, gặt lúa… thưởng thức các tiết mục văn nghệ dân gian, các món ăn đậm phong vị núi rừng Tây Bắc và mua những sản phẩm thổ cẩm, mỹ nghệ, mây tre đan làm quà lưu niệm. Lào Cai đã xây dựng được 19 điểm DLCĐ, tập trung chủ yếu ở các huyện Sa Pa và Bắc Hà, tiêu biểu các xã, Tả Van, Tả Phìn, Nậm Sài (huyện Sa Pa), Bảo Nhai, Na Hối, Tà Chải (huyện Bắc Hà).

Sự thành công của các mô hình DLCĐ tại Việt Nam đã trở thành bài học kinh nghiệm quý báu, tạo động lực cho các địa phương khác phát triển DLCĐ dựa trên tài nguyên sẵn có.

Bốn là, có sự quan tâm, chỉ đạo của nhà nước, ngành, địa phương trong việc phát triển DLCĐ.

DLCĐ đã được quan tâm phát triển và đầu tư ở các cấp từ trung ương đến địa phương và người dân. Nhiều địa phương xác định phát triển du lịch, trong đó có du lịch cộng đồng là hướng đi quan trọng, bền vững, lâu dài góp phần chuyển đổi cơ cấu tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp đã ban hành các Nghị quyết về phát triển du lịch, Đề án phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch hỗ trợ PTDLCĐ… Cơ sở hạ tầng về giao thông, dịch vụ kỹ thuật, cơ sở lưu trú du lịch cho DLCĐ đã bước đầu được quan tâm đầu tư từ nhiều nguồn vốn ở các địa phương, đã hình thành nhiều điểm đến cộng đồng nổi tiếng thu hút

du khách, các điểm dừng chân ngắm cảnh cho khách đánh dấu (check in và giới thiệu sản phẩm địa phương). Đặc biệt các điểm đến gắn với các mùa hoa như tam giác mạch, dã quỳ, địa lan, đào, mận… và thắng cảnh đặc biệt như mây, núi, thác, biển, hồ, chinh phục các cung đường, các đỉnh cao… đang thu hút đông du khách và trở thành xu hướng du lịch. Nhiều tuyến đường được nâng cấp, một số nơi đã hỗ trợ người dân cơ sở vật chất phục vụ du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để PTDLCĐ.

Bên cạnh những thuận lợi vừa nêu, phát triển DLCĐ tại Việt Nam còn phải đối mặt với những khó khăn sau:

Một là, sản phẩm du lịch đơn điệu, tự phát, hầu như mới chỉ dừng lại ở hoạt động tham quan, lưu trú và phục vụ ăn uống, việc khai thác nguồn tài nguyên du lịch văn hóa còn hạn chế, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, các điểm dịch vụ đôi lúc trùng nhau, dịch vụ lưu trú chưa thực sự được chú trọng, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Các chương trình trải nghiệm để giới thiệu đến du khách nét văn hóa đặc trưng của cư dân bản địa chưa được đầu tư bài bản để khai thác tối đa các nét đẹp văn hóa của địa phương. Một số phong tục, lễ hội, các làn điệu dân ca dân vũ, trang phục dân tộc, nghề thủ công truyền thống có nguy cơ mai một, kiến trúc nhà truyền thống ở một số nơi dần bị thay thế bởi các kiến trúc hiện đại, bê tông hóa.

Hai là, nguồn vốn đầu tư cho DLCĐ còn hạn chế, chủ yếu nguồn vốn cá nhân (hộ gia đình riêng lẻ) nên việc đầu tư về chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng phục vụ khách du lịch còn chưa tốt, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và biện pháp xử lý chất thải. Dịch vụ DLCĐ của các hộ kinh doanh manh mún, chắp vá, không theo quy hoạch, không phản ánh được quy mô, tính chất của không gian văn hoá thu nhỏ của dân tộc mình., ảnh hưởng vẻ đẹp và bản sắc riêng.

Bốn là, nguồn nhân lực phục vụ còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp, ngoại ngữ không đáp ứng kịp yêu cầu phát triển, nhận thức của người dân về tầm quan trọng và ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch cũng như giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình chưa cao, tính liên kết cộng đồng chưa chặt chẽ, từ quản lý đến tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch, chủ yếu vẫn là lao động chưa có tay nghề và nghiệp vụ chuyên môn thấp, hầu hết nhân lực phục vụ là con cháu trong nhà theo hình thức "cây nhà lá vườn". Cán bộ quản lý tại các điểm du lịch chưa được đào tạo về chuyên môn, kỹ năng quản lý, cán bộ quản lý du lịch cấp huyện còn khá mỏng, chưa có người làm công tác du lịch mà chủ yếu là kiêm nhiệm.

2.3. Một số giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và quy chế quản lý hoạt động DLCĐ từ Tổng cục Du lịch đến các tỉnh, thành phố có DLCĐ phát triển và khả năng phát triển. Tăng cường kiểm tra, thanh tra các hoạt động triển khai DLCĐ; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho khai thác, phát triển DLCĐ.

Thứ hai, cần tăng cường phát huy nguồn lực con người. Khuyến khích người dân tham gia vào DLCĐ đồng thời hướng dẫn họ đầu tư, kinh doanh các dịch vụ du lịch theo tiêu chuẩn để nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển DLCĐ có trách nhiệm và bền vững; mở rộng các chiến dịch truyền thông về sức khỏe, bảo vệ môi trường, chương trình nâng cao sự hiểu biết kinh tế - xã hội nói chung cho cộng đồng địa phương.

Thứ ba, phát huy nguồn vốn xã hội bằng cách thiết lập và tăng cường sự liên kết giữa các chủ thể tham gia vào hoạt động DLCĐ, liên kết các dịch vụ cung ứng để hình thành sản phẩm du lịch, liên kết giữa các điểm đến với nhau, giữa các điểm đến và thị trường như: liên kết giữa các nhà quản lý du lịch các địa phương với nhau, giữa các nhà quản lý du lịch các địa phương với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với cộng đồng, giữa doanh nghiệp với du khách, giữa cộng đồng với nhau và giữa cộng đồng với du khách...

Thứ tư, nên xây dựng DLCĐ theo mô hình mỗi cộng đồng một sản phẩm để tránh sự trùng lặp về sản phẩm DLCĐ, đồng thời giúp cho việc đa dạng hóa các loại hình sản phẩm DLCĐ, giúp cho du khách có nhiều sự lựa chọn sản phẩm và nâng cao mức độ hài lòng của du khách.

Thứ năm, cần đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến phát triển DLCĐ trong thời gian tới, trong đó chủ thể của DLCĐ địa phương đóng vai trò quyết định. Ban quản lý DLCĐ, hộ gia đình làm DLCĐ cần chủ động thực hiện quảng bá, xúc tiến hình ảnh của mình đến với khách du lịch, từng bước xây dựng thương hiệu DLCĐ cho địa phương mình.

Thứ sáu, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế để thu hút vốn đầu tư phục vụ phát triển DLCĐ. Tuy nhiên, việc lựa chọn các nhà đầu tư DLCĐ cần phải tôn trọng tự nhiên, tôn trọng bản sắc văn hóa và cộng đồng dân cư trong vùng đầu tư; tránh kiểu đầu tư manh mún, chộp giật, chỉ quan tâm đến lợi nhuận hay khả năng thu hồi vốn sớm.

III. KẾT LUẬN

Với mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững, DLCĐ là một trong những công cụ hữu hiệu góp phần cải thiện sinh kế cho người dân địa phương, đồng thời giúp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa cũng như nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên gắn với cộng đồng điểm đến.

DLCĐ ở Việt Nam đang trên đà phát triển với nhiều thuận lợi như tài nguyên thiên nhiên phong phú, bản sắc văn hóa đa dạng và chính sách hỗ trợ từ Nhà nước. Tuy nhiên, DLCĐ cũng đối mặt với không ít thách thức, để phát triển bền vững, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ tài nguyên và xây dựng những sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn. Nếu tận dụng tốt các lợi thế và giải quyết hiệu quả những thách thức, DLCĐ sẽ trở thành một hướng đi quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững và nâng cao vị thế của Việt Nam trên bản đồ du lịch thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020*, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2024), *Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam.*

3. Booking.com, *Báo cáo Thường niên về Du lịch Bền vững*

4. Chính phủ Việt Nam (2020), *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.*